

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững năm 2022, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 1485/SLĐTBXH-BTXH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng kế hoạch năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2021

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Các văn bản, kế hoạch, chương trình: Xác định chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là một chính sách lớn được đảng và nhà nước và nhân dân quan tâm. Để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình có hiệu quả, huyện đã ban hành: 03 kế hoạch, 10 quyết định và các văn bản chỉ đạo về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 2021.

- Tại cấp huyện: Để điều hành tổ chức thực hiện chương trình, huyện đã Ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia gồm 20 Thành viên. Đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban chỉ đạo, các phòng, ban liên quan là thành viên Ban chỉ đạo; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 gồm 40 thành viên. Đồng chí Nguyễn Thị Phương phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, đồng chí Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là phó trưởng ban thường trực, các phòng, ban liên quan là thành viên Ban chỉ đạo (có quy chế hoạt động và Quyết định phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo).

- Tại cấp xã: Thành lập Ban quản lý cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của xã (có quy chế hoạt động và Quyết định phân công nhiệm vụ từng thành viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực cụ thể và thường xuyên kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Hiện nay Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững chưa được ban hành nên chưa được cấp vốn để triển khai thực hiện Chương trình.

Trong 9 tháng đầu năm 2021 huy động và phân bổ, sử dụng lồng ghép các nguồn vốn Chương trình dự án, nguồn ngân sách địa phương, nguồn đầu tư phát triển

và nguồn nông thôn mới đã nâng cấp, cải tạo sửa chữa 8 công trình trường học, 10 công trình thủy lợi, 02 công trình nước sinh hoạt với tổng kinh phí trên 11,819 tỷ đồng.

Hỗ trợ thực hiện 02 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ với tổng quy mô trên 160 ha về sản phẩm gừng trâu, lúa đoàn kết thương phẩm được triển khai tại các xã. Cải tạo, nâng cấp, làm mới được 31 công trình đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, cầu, cống... hiện nay các công trình vẫn đang triển khai thi công

Thực hiện danh mục các dự án thực hiện chương trình tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới 9 tháng đầu năm với tổng kinh phí trên 5,928 tỷ đồng, trong đó: Vốn hỗ trợ đất trồng lúa với tổng kinh phí hỗ trợ trên 930,7 triệu đồng; vốn theo Nghị quyết 48 của Hội đồng nhân dân tỉnh 718 triệu đồng, vốn doanh nghiệp cho người dân ứng trước phân bón, vật tư sản xuất trên 3,5 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo: ước thực hiện đạt 4%.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, CƠ CHẾ GIẢM NGHÈO

Về thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo: Các cơ chế, chính sách giảm nghèo hỗ trợ toàn diện cho người nghèo đã được ban hành đồng bộ, đầy đủ như bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, dạy nghề, lao động và việc làm, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội, vay vốn tín dụng ưu đãi; nhận khoán chăm sóc và bảo vệ rừng. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã ĐBK.

Về cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em nghèo: Cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em, nhất là trẻ em nghèo, trẻ dân tộc thiểu số, ngày càng được quan tâm như tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) ở trẻ em thấp còi của trẻ dưới 5 tuổi đang giảm dần, tỷ lệ SDD thấp còi toàn huyện còn 16,5%.

- Về công tác tiếp nhận và cấp phát gạo cứu đói tết Nguyên đán Tân Sửu và cứu đói giáp hạt năm 2021 cho 1.660 hộ, 7.457 nhân khẩu với 111.855kg gạo; cứu đói giáp hạt cho 2.318 hộ, 10.604 nhân khẩu, với số gạo 169.060 kg gạo.

- Chính sách hỗ trợ các đối tượng Bảo trợ xã hội: Toàn huyện có 2.259 đối tượng bảo trợ xã hội; trong đó có 923 người cao tuổi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng 897 đối tượng; chăm sóc nuôi dưỡng 163; đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo 232 đối tượng; người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo 5 đối tượng; trẻ em mồ côi 39 trẻ. Hàng năm huyện đã rà soát và chi trả tiền chúc thọ mừng thọ ở các tuổi 70,75,80,85,90,95,100 và trên 100 tuổi.

- Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo: Từ nguồn kinh phí của Bộ Công an, huyện đã triển khai hỗ trợ nhà làm mới, sửa chữa cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở với 884 nhà, với tổng kinh phí là 35 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ về y tế: trên 97% người nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số và các đối tượng khác trên địa bàn được cấp thẻ BHYT, đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời tạo điều kiện cho người dân để khám chữa bệnh được tốt hơn.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện cho 4.626 hộ nghèo với số tiền hơn 3 tỷ đồng
- Công tác Lao động -Việc làm: Xây dựng các chương trình, kế hoạch về lĩnh vực lao động, việc làm; trong năm tích cực triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động; thường xuyên thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước đến nhân dân, đặc biệt người lao động chưa có việc làm; Kết quả tổ chức hội nghị triển khai các chính sách lao động việc làm tại 06 xã với 258 lao động tham gia; tạo việc làm mới cho 414 lao động (trong đó: Thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội là 64 lao động; làm việc tại các công ty, doanh nghiệp là 259 lao động; Đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng lao động ở nước ngoài 01 lao động; tạo việc làm thông qua Quỹ Quốc gia về việc làm 90 lao động) tính đến ngày 12/10/2021.
- Hỗ trợ người nghèo tiếp cận với các dịch vụ trợ giúp pháp lý: Thực hiện tốt chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết được quyền và nghĩa vụ của mình chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước vươn lên thoát nghèo.

IV. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO

Trong 9 tháng đầu năm 2021 thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án, các chương trình mục tiêu năm 2021. Với tổng vốn đầu tư trên 81,084 tỷ đồng các nguồn vốn đã được phân bổ theo quy định.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ngay từ đầu năm, huyện đã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các văn bản hướng dẫn cho các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Thường xuyên tập trung chỉ đạo và đề ra các giải pháp tháo gỡ cho cơ sở để thực hiện các chính sách, dự án của chương trình.

Công tác truyền thông, nâng cao năng lực và giám sát đánh giá cùng với việc kiểm tra lồng ghép trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hạn chế tư tưởng trông chờ ỷ lại vào nhà nước.

a) Hạn chế

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo còn có một số hạn chế sau:
- Tỷ lệ giải ngân vốn, thu ngân sách đạt thấp, tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường. Bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò, bệnh dịch tả lợn Châu phi tiếp tục phát sinh phức tạp; tình hình thời tiết thất thường và khó dự báo ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân; một số cây trồng vụ đông xuân chưa đạt kế hoạch đề ra kinh phí cấp để thực hiện các nội dung chính sách trong đề án giảm nghèo được duyệt chưa đáp ứng được nhu cầu. Nguồn kinh phí Trung ương bổ sung cho huyện nghèo còn thấp so với nhu cầu vốn thực tế của địa phương nên huyện mới chỉ tập trung thực hiện hỗ trợ chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi chủ yếu và phát triển hạ tầng nông thôn.

- Nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung sản xuất chủ yếu được xây dựng và thực hiện theo năm, kế hoạch và các hỗ trợ sản xuất được quyết toán theo năm nên khó thực hiện hỗ trợ cho các loại hình sản xuất có thời gian dài hơn 1 năm (cây ăn quả, cây công nghiệp...)

- Nhận thức của một số hộ dân vẫn còn hạn chế nên việc phổ biến, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào thực tế. Việc sản xuất đã được cải thiện song chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, mô hình khuyến nông để giảm nghèo đã mang lại kết quả nhưng việc nhân rộng còn hạn chế.

b) Nguyên nhân

- Do tác động từ dịch bệnh COVID-19, dịch bệnh gia súc, gia cầm, các bất lợi từ thời tiết, rét đậm, rét hại, hạn hán ảnh hưởng đến tình hình sản xuất. Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, thiếu ổn định, kỹ thuật canh tác còn hạn chế; việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp hiệu quả chưa cao; một số bộ phận nhân dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa tự giác vươn lên thoát nghèo; việc kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở đôi khi chưa được thường xuyên, liên tục.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2022 kinh tế và thế giới có dấu hiệu hồi phục và mở cửa trở lại, đặc biệt là các nền kinh tế lớn với kết quả tiêm vắc xin COVID-19 trên diện rộng. Ở trong nước, công tác tiêm vắc xin COVID-19 cũng sẽ được Chính phủ triển khai mạnh mẽ, nhất là vào quý IV/2021 và đầu năm 2022 sẽ đạt được miễn dịch cộng đồng và mở cửa toàn diện trở lại nền kinh tế. Là một quốc gia hội nhập sâu, rộng với kinh tế thế giới, tham gia nhiều hiệp định hợp tác thương mại song phương, đa phương với các nền kinh tế lớn, dự kiến nền kinh tế của nước ta sẽ đạt được tăng trưởng khả quan trong năm 2022.

Tình hình kinh tế đất nước thuận lợi trong năm 2022 sẽ tác động tích cực đến nền kinh tế của huyện sau một năm chịu thiệt hại nặng nề của dịch COVID-19. Để đạt được kết quả tăng trưởng kinh tế cao trong năm 2022, huyện Hà Quảng tiếp tục giải quyết các vấn đề về kết nối giao thông giữa các vùng, đầu tư tập trung, trọng điểm, giải ngân tốt nguồn lực đầu tư công; đơn giản các thủ tục, đẩy mạnh các dự án đầu tư tư nhân; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kết nối cung cầu lao động, sản phẩm hàng hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục củng cố vững chắc nền kinh tế của huyện; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ

các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; phòng chống dịch bệnh, chăm sóc tốt sức khỏe nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển; củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4% trở lên.

2.2. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo.

2.3. Cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội ở các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt; tạo điều kiện để người dân tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình.

3. Kết quả chủ yếu

- Giá trị thu nhập bình quân đầu người/năm: 23.6 triệu đồng.
- Thu ngân sách trên địa bàn trên: 30,487 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 32.200 tấn; giá trị sản xuất nông nghiệp/ha: 38,8 triệu đồng. Trong đó: vùng thấp 56 triệu đồng, vùng cao 24,5 triệu đồng.
- Cây công nghiệp ngắn ngày.
- + Thuốc lá: diện tích 1.000ha, sản lượng 2.600 tấn.
- + Lạc: diện tích 1.000ha, sản lượng 1.500 tấn.
- + Gừng trâu: diện tích 120ha, sản lượng 1.980 tấn.
- Tốc độ phát triển chăn nuôi.
- + Đàn bò: tăng 2%.
- + Đàn trâu: tăng 1,5%.
- + Đàn lợn: tăng 3%.
- + Đàn gia cầm: tăng 4%.
- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn ưu đãi theo nhu cầu để phát triển sản xuất.
- Xây dựng nông thôn mới: phấn đấu đến năm 2022 mỗi xã đạt thêm từ 01 tiêu chí trở lên; duy trì 03 xã đạt chuẩn NTM gồm xã Sóc Hà, Ngọc Đào, Lương Can; Phấn đấu cuối năm 2021 xã Trường Hà đạt chuẩn Nông thôn mới và phấn đấu xã Quý Quân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

- Duy trì phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi; Tiểu học mức độ 3, THCS mức độ 1; xóa mù chữ mức độ 1; phấn đấu thực hiện 02 trường đạt chuẩn quốc gia.

- Y tế: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế 20/21 xã, thị trấn tăng 01 xã so với thực hiện năm 2021.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Người dân và cộng đồng trên địa bàn huyện nghèo, xã nghèo.

2. Nội dung hoạt động

2.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế- xã hội: 91.000 triệu đồng.

a) Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và dân sinh ở huyện nghèo.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Nâng cấp và sửa chữa đường giao thông từ xã đến xóm và hệ thống giao thông trên địa bàn.

- Cải tạo, xây mới các công trình thủy lợi, kênh mương và nước sinh hoạt phục vụ nhu cầu tưới tiêu, nước sinh hoạt cho người dân.

- Duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng cơ sở trên địa bàn.

c) Nhu cầu vốn thực hiện: 91.000 triệu đồng.

2.2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 3.000 triệu đồng.

a) Mục tiêu.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với quy hoạch sản xuất, thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho người dân.

- Nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường.

b) Nội dung hỗ trợ.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế.

- Nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, mô hình liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, cộng đồng với doanh nghiệp; mô hình giảm nghèo gắn với an ninh quốc

phòng; ưu tiên nhân rộng các mô hình giảm nghèo liên quan đến sinh kế phù hợp với từng vùng, nhóm dân cư.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, xóm để tạo việc làm tăng thu nhập cho người dân.

c) Nhu cầu vốn thực hiện: 3.000 triệu đồng

2.3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 24.500 triệu đồng.

2.3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

a) Mục tiêu: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với quy hoạch sản xuất; khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương; góp phần giảm rủi ro thiên tai, góp phần tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho người dân.

b) Nội dung hoạt động:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi.

- Hỗ trợ đất sản xuất gồm: Cải tạo đất sản xuất, tạo ruộng bậc thang.

- Hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ: nhà xưởng; máy móc thiết bị; vật tư sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

c) Nhu cầu vốn thực hiện: 22.500 triệu đồng.

2.3.2.) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng: 2.000 triệu đồng.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 6.950 triệu đồng.

4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 5.550 triệu đồng

Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp hướng tới việc làm bền vững là một trong những vấn đề quan trọng và bức thiết rất cần sự tham gia đóng góp kinh nghiệm thực tiễn của các nhà giáo, doanh nghiệp, người lao động... Để tạo điều kiện thuận lợi, công bằng và bình đẳng cho tất cả mọi người về cơ hội tiếp cận với các dịch vụ đào tạo nghề, bao gồm việc học nghề, khởi nghiệp, có việc làm.

Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, nhất là đào tạo các kỹ năng làm việc, tác phong công nghiệp, chủ động xây dựng, bố trí kinh phí để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác.

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

a) Mục tiêu: Tăng số lượng, nâng cao chất lượng lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ học nghề, học ngoại ngữ và giáo dục định hướng để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; hỗ trợ tiền đi lại, cung cấp đồ dùng cá nhân thiếu yếu; hỗ trợ chi phí khám sức khỏe; làm hộ chiếu, Visa và lý lịch tư pháp để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và tuyên truyền viên cơ sở, hỗ trợ hoạt động tư vấn người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Tư vấn, giới thiệu việc làm sau khi người lao động về nước tại cơ sở.

c) Nhu cầu vốn thực hiện: 700 triệu đồng.

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 700 triệu đồng.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện: 23.810 triệu đồng (theo đề án của tỉnh).

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 400 triệu đồng.

6.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin.

a) Nội dung hỗ trợ.

- Hỗ trợ phương tiện nghe, xem cho các hộ nghèo thuộc các dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động tại huyện, xã

- Xây dựng các điểm tuyên truyền, nội dung chương trình cổ động cho các đội thông tin cơ sở.

b) Nhu cầu vốn thực hiện: 100 triệu đồng

6.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

a) Mục tiêu.

Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

b) Nội dung hỗ trợ.

Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo.

Phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên về giảm nghèo.

Tổ chức các hoạt động truyền thông về giảm nghèo theo hình thức sân khấu hóa để thúc đẩy giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các thôn, xã, huyện thực hiện chương trình.

c) Nhu cầu vốn thực hiện: 300 triệu đồng.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá chương trình: 1.500 triệu đồng.

7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình: 1.000 triệu đồng.

a) Mục tiêu.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp
- Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý chương trình.

b) Nội dung hỗ trợ: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở.

7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát đánh giá: 500 triệu đồng.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất.

* Tổng nhu cầu vốn thực hiện năm 2022 từ Ngân sách Trung ương là: 151.160 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 91.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 60.160 triệu đồng)

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, dự án của Chương trình MTQGGN tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản như: Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh...; đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư công trình cơ sở hạ tầng tại các xã, huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các công trình có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản để các hộ dân được tham gia tạo việc làm tăng thu nhập; thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo.

2. Lựa chọn xây dựng thí điểm các mô hình giảm nghèo phù hợp với các điều kiện thực tế của địa phương như: Mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, dự án tạo việc làm công cho người nghèo thông qua việc đầu tư cơ sở hạ tầng nhỏ cấp thôn bản...

3. Lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình phát triển kinh tế xã hội như: chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường, nhà ở, xây dựng nông thôn mới ... nhằm đảm bảo mục tiêu giảm nghèo bền vững.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức tự vươn lên thoát nghèo. Tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo-không để ai bị bỏ lại phía sau” thông qua việc đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm nghèo, tạo thêm nguồn lực để thực hiện mục tiêu của Chương trình.

5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chú trọng công tác chăm sóc, phát huy người cao tuổi, chăm sóc người khuyết tật tại gia đình, cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban chỉ đạo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và phân công phụ trách xã phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định.

2. Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện

Là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì phối hợp với các ban, ngành trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và giai đoạn 2021-2025.

Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) với Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Phụ trách theo dõi kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình MTQG tại các xã, thị trấn.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Đề xuất phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã khó khăn.

Đề xuất nguồn lực cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế- xã hội khác.

Hướng dẫn việc sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo đúng mục tiêu và chế độ tài chính hiện hành.

4. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Phối hợp với khuyến nông chỉ đạo công tác khuyến nông, lâm, ngư: Tập huấn, hướng dẫn hộ nghèo kiến thức, kỹ năng xây dựng kế hoạch sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập. Hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo về cây, con giống có năng suất cao, phân bón, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

5. Phòng Dân tộc

Phối hợp, lồng ghép thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - Xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và các chương trình chính sách dân tộc khác với chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, kinh nghiệm và những mô hình giảm nghèo của các xã, thị trấn để khích lệ các hộ vươn lên thoát nghèo.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức thành viên

Chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban ngành liên quan tuyên truyền vận động, phổ biến, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hướng dẫn, vận động các tổ chức, đơn vị, các hộ khá giả nhận giúp đỡ các hộ nghèo để hộ nghèo vươn lên trong sản xuất, ổn định kinh tế.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Tăng cường công tác tuyên truyền Phổ biến, triển khai chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các xóm và người dân.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu, chính sách về công tác giảm nghèo trên địa bàn.

Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) về tình hình triển khai thực hiện Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Sở Lao động -TB&XH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ CTMTQGGN;
- Lưu: VT, LĐTBXH (Bền, Công).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Phương